

Bản án số: 111/2024/HS-ST

Ngày 10-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 06/05/2024 đối với:

- ***Bị cáo:*** Đỗ Văn T, sinh năm 1995, tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà: Thân Thị G; có vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 12/02/2024 đến ngày 21/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G1 – Chức vụ: Trưởng Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn G1: Anh Thân Minh Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Thân Minh Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Anh Đỗ Xuân Hoàng H; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

4. Anh Nguyễn Huy T1; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

5. Anh Vũ Văn H1; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

6. Anh Trần Quang D; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

7. Anh Nguyễn Văn A; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

8. Anh Nguyễn Ngọc T2; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

9. Anh Đoàn Thê C; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

10. Anh Hoàng Văn Đ2; nơi làm việc: Đ4, Công an thị xã V.

(Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch công tác tuần từ ngày 10/02/2024 đến ngày 14/02/2024 (tức từ ngày 01 đến ngày 05 Tết Nguyên đán năm 2024) của Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang về việc tuần tra kiểm soát nồng độ cồn, ma túy của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Đội Cảnh sát giao thông- Trật tự Công an thị xã V xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ tuần tra kiểm soát từ 19 giờ đến 22 giờ ngày 12/02/2024 (tức ngày 03 tết) tại đường B (từ K đến Km 23) như sau: Đồng chí Đỗ Xuân Hoàng H- Tổ trưởng phụ trách chung; các đồng chí Thân Minh Đức, Nguyễn Huy T1, Trần Quang D, Vũ Văn H1- Tổ viên thực hiện việc dừng xe, kiểm soát; các đồng chí Đoàn Thê C, Hoàng Văn Đ2- Tổ viên thực hiện việc kiểm soát (sử dụng máy đo nồng độ cồn); đồng chí Nguyễn Ngọc T2- Tổ viên thực hiện lập biên bản; đồng chí Nguyễn Văn A- Tổ viên thực hiện ghi biên bản tạm giữ; ngoài ra còn các đồng chí Cảnh sát khác tăng cường: Đồng chí Hoàng Tuấn A1, Đào Duy P và Trần Danh Đ3. Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 12/02/2024, tại đoạn Km 20+100m tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông, khi thực thi nhiệm vụ, các đồng chí trong tổ công tác đều mặc trang phục của lực lượng Cảnh sát giao thông theo đúng quy định thì phát hiện Đỗ Văn T- sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 98B2- 006.54 đi trên đường hướng Bắc Giang- Bắc Ninh không đội mũ bảo hiểm đi đến cách tổ công tác khoảng 30 đến 40 mét. Lúc này tổ công tác ra tín hiệu dừng xe mô tô do T điều khiển nhưng T không chấp hành mà điều khiển xe mô tô quay đầu bỏ chạy. Ngay khi T quay đầu xe, đồng chí Đ1 đang đứng lòng đường hướng phía trước đầu xe mô tô của T và tiếp tục dùng gậy, còi để ra tín hiệu yêu cầu dừng xe nhưng T vẫn không chấp hành, tăng ga bỏ chạy và lao xe mô tô vào người đồng chí Đ1. Hậu quả đồng chí Đ1 bị ngã ra đường, xe mô tô của T bị đổ ra đường, T bỏ lại phương tiện và bỏ chạy, khi T chạy được khoảng 300 mét thì bị các đồng chí tổ công tác truy đuổi và bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của T cho kết quả 0,086mg/l. Sau đó, tổ công tác bàn giao người và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/02/2024, Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ 01 đoạn video clip ghi lại diễn biến sự việc do camera của cửa hàng inox nhôm Hoàng A1 do chị Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã V làm chủ và 01 đoạn video clip ghi lại diễn biến sự việc do camera của Công ty Q do anh Nguyễn Đức C1, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã V làm chủ. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu cho bị can Thêm xem lại 02 đoạn

video trên, bị can xác định đó người điều khiển xe mô tô lao vào lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ chính là T, in hình ảnh ra giấy A4 cho bị can Đỗ Văn T ký xác nhận

Sau khi xảy ra sự việc, đồng chí Thân Minh Đức bị đa chấn thương được đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế thị xã V từ ngày 13/02/2024 đến ngày 15/02/2024 ra viện. Ngày 16/02/2024 và ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định thương tích của đồng chí Thân Minh Đức. Tuy nhiên, ngày 05/3/2024, tại Trung tâm pháp y tỉnh B, đồng chí Đ1 đã từ chối giám định thương tích.

Tại Quyết định truy tố số: 121/CT-VKS ngày 25/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên) truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố nêu. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã V, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 12/02/2024, tại đoạn Km 20+100m tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 98B2- 006.54 đi trên đường hướng Bắc Giang- Bắc Ninh không đội mũ bảo hiểm đi đến cách tổ công tác khoảng 30 đến 40 mét. Lúc này tổ công tác ra tín hiệu dừng xe mô tô do T điều khiển nhưng T không

chấp hành mà điều khiển xe mô tô quay đầu bỏ chạy. Ngay khi T quay đầu xe, đồng chí Đ1 đang đứng lòng đường hướng phía trước đầu xe mô tô của T và tiếp tục dùng gậy, còi để ra tín hiệu yêu cầu dừng xe nhưng T vẫn không chấp hành, tăng ga bỏ chạy và lao xe mô tô vào người đồng chí Đ1. Hậu quả đồng chí Đ1 bị ngã ra đường, xe mô tô của T bị đổ ra đường.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chống người thi hành công vụ*", như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330, Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Cơ quan Nhà nước, của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ công vụ được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, với hành vi phạm tội nêu trên của Đỗ Văn T cần xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng do vậy Hội đồng xét xử không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng: xe mô tô Exciter biển kiểm soát 98B2- 006.54 là của Đỗ Văn T bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T đã đến hỏi thăm, bồi thường tiền cho đồng chí Thân Minh Đức 10.000.000 đồng. Đến nay đồng chí Đ1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn T 10 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND phường N, thị xã V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu xung ngân sách nhà nước xe mô tô Exciter biển kiểm soát 98B2- 006.54

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên;
- CQCSĐT+ CQTHAHS;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện